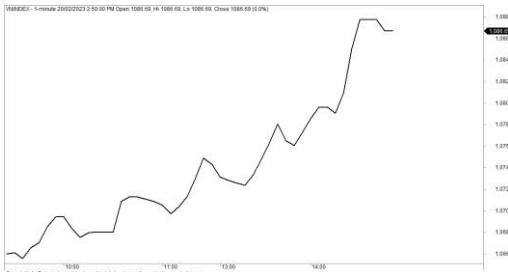


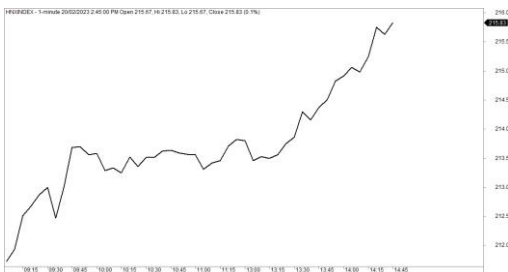
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,086.69	215.83	78.83
% ngày	2.58%	2.80%	-0.14%
% tuần	4.12%	5.55%	2.11%
% tháng	-1.93%	-1.84%	6.56%
% năm	-27.79%	-50.45%	-30.07%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	8,882	1,038	556
TB 1 tháng	10,691	1,085	484
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,122.62	11.34	11.62
Bán	1,213.05	3.40	15.19
Giá trị ròng	-90.43	7.93	-3.57
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	0	149
Mã Giảm	305	0	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.93	15.25	12.21
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,260	264	998
LS Cổ tức	2.93%	5.93%	3.92%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Tâm lý thị trường tích cực giúp các chỉ số thị trường quay lại đà tăng và đóng cửa ở mức cao nhất phiên. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1086.69 điểm tương ứng mức tăng 2.58%, chỉ số HNX-Index tăng 2.8%, riêng chỉ số Upcom-Index giảm 0.14%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 12,440 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Thị trường có phiên tăng mạnh về điểm số lẫn thanh khoản với đà tăng lan tỏa. Nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Thép dẫn dắt đà tăng của chỉ số. Cụ thể, BID, HPG, VHM, VPB, MBB, ACB, SHB, SSI, TPB, VRE, STB tăng trên 3% trong khi NVL, HCM, PDR tăng hết biên độ.

Diễn biến tương tự trên sàn HNX với CEO, BCC, SHS, PVC, PLC, TNG, VCS, VC3, VNR tăng trên 3%.

Khối ngoại bán ròng 86 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VHM (66 tỷ), DCM (48 tỷ), DXG (41 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, SSI (28 tỷ), HSG (25 tỷ), NVL (23 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

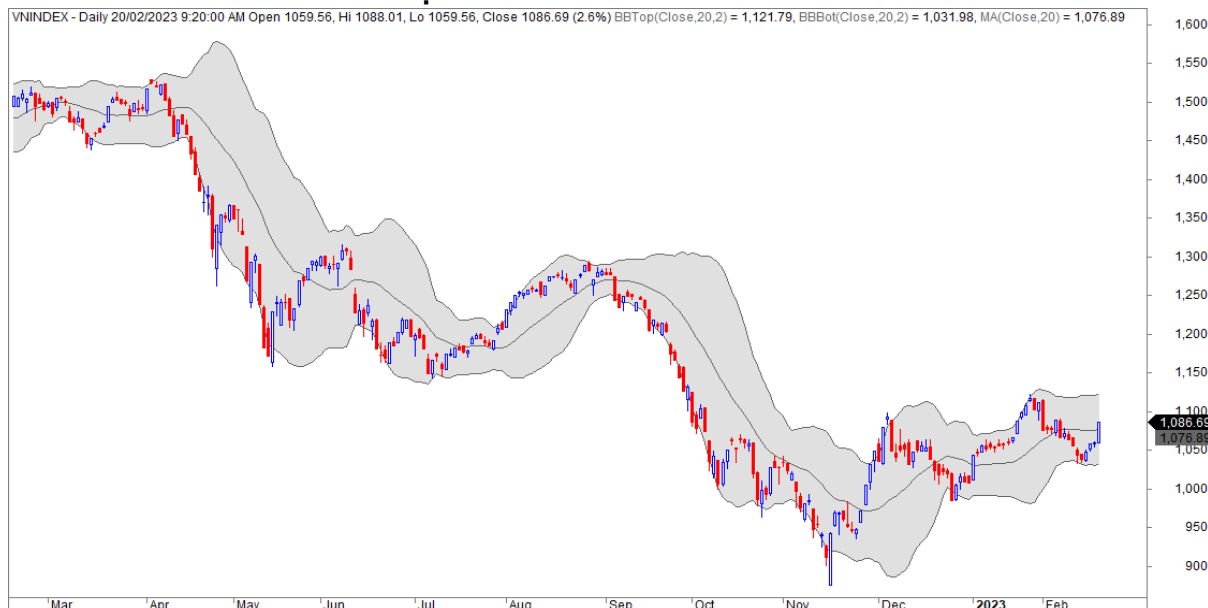
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại đường trung bình 20 phiên trong phiên kế tiếp. Đồng thời, dòng tiền ngắn hạn tăng mạnh và phân bổ đều giữa các nhóm cổ phiếu, đặc biệt dòng tiền có dấu hiệu gia tăng mạnh vào nhóm cổ phiếu bất động sản so với giai đoạn tích cực của thị trường trong tháng 01/2023. Ngoài ra, độ rộng xu hướng cổ phiếu tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư đã tỏ ra lạc quan hơn với xu hướng thị trường và cơ hội giải ngân ngắn hạn gia tăng.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung được nâng từ mức GIẢM lên TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1086.69	2.58%
VN30	1087.36	3.19%
VN Mid	1350.28	2.90%
VN Small	1150.36	2.78%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	215.83	2.80%
HN30	380.61	4.65%
VNX AllSh	1036.41	3.08%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	78.83	-0.14%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1122.62	
Bán	1213.05	
GT ròng	-90.43	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.34	
Bán	3.40	
GT ròng	7.93	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.62	
Bán	15.19	
GT ròng	-3.57	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAA	580	6.99%
FIT	290	6.99%
LDG	290	6.99%
APG	440	6.98%
DLG	150	6.98%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	2100	9.86%
APS	900	9.68%
IDJ	800	9.64%
BCC	1100	9.48%
API	800	8.99%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SBS	#N/A	#N/A
TCI	#N/A	#N/A
VLB	#N/A	#N/A
G36	#N/A	#N/A
DRI	#N/A	#N/A

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTF	-400	-1.13%
STK	-300	-1.03%
TCM	-500	-0.96%
DBD	-300	-0.71%
DHG	-500	-0.51%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSF	-400	-0.79%
DDG	0	0.00%
GKM	200	0.64%
DHT	300	0.73%
NAG	200	1.03%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNZ	#N/A	#N/A
DSC	#N/A	#N/A
PBC	#N/A	#N/A
ACV	#N/A	#N/A
IDP	#N/A	#N/A

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	440,124	
BID	231,680	
GAS	205,175	
VIC	204,046	
VHM	188,544	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	15,120	
THD	13,825	
IDC	13,464	
BAB	12,441	
PVS	12,427	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	#N/A	
VGI	#N/A	
MCH	#N/A	
VEA	#N/A	
BSR	#N/A	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	25,755,857	27,175,292
VND	25,161,284	20,985,240
VPB	24,756,535	19,033,888
NVL	24,439,905	17,618,530
SSI	23,660,400	14,361,338

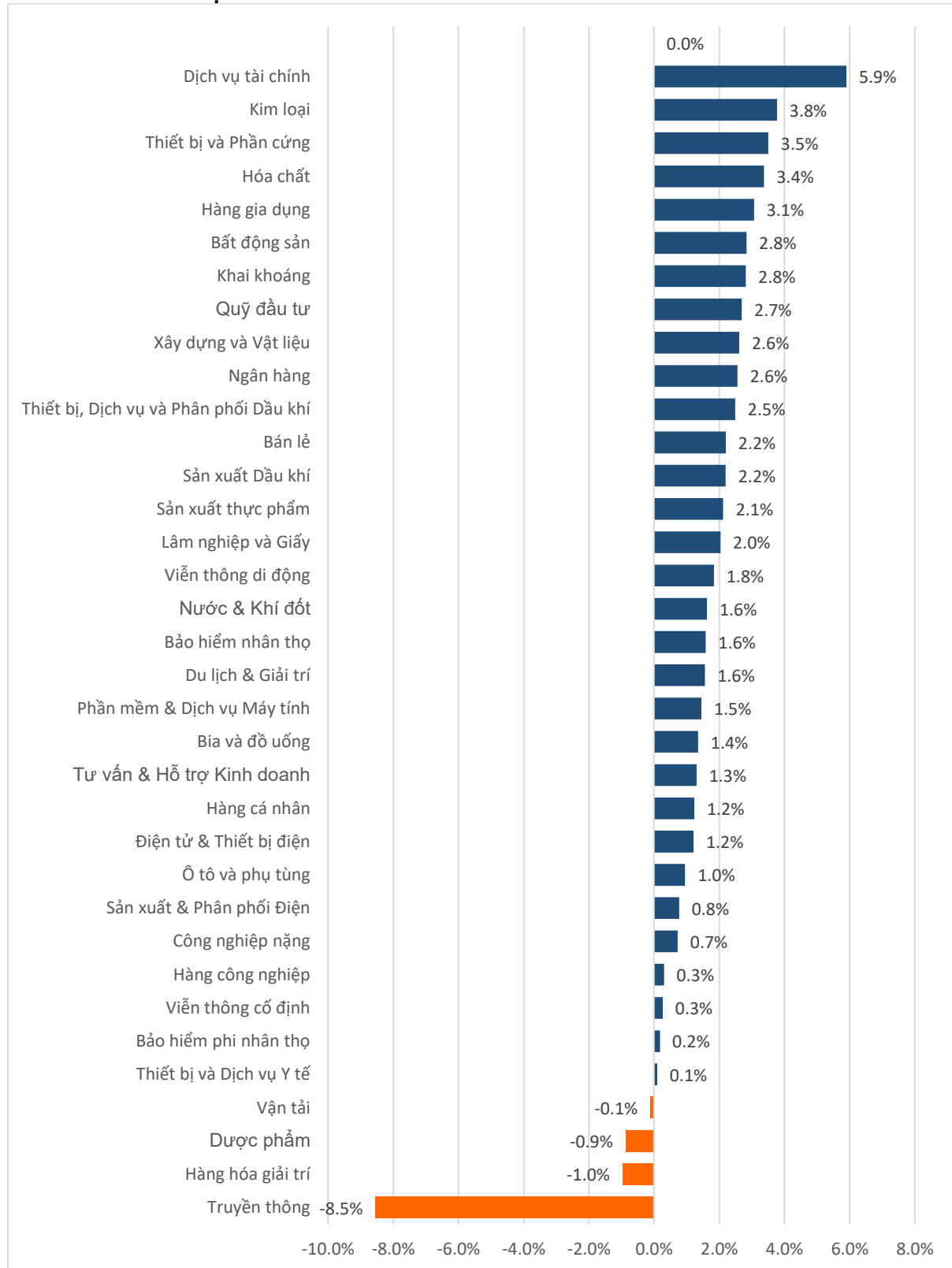
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	16,045,089	14,881,347
CEO	14,388,698	9,069,212
PVS	7,207,156	6,142,891
IDC	5,506,865	3,215,704
MBS	3,156,738	1,958,511

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	#N/A	#N/A
VHG	#N/A	#N/A
C4G	#N/A	#N/A
SBS	#N/A	#N/A
LMH	#N/A	#N/A

Nguồn: Bloomberg & YSVN



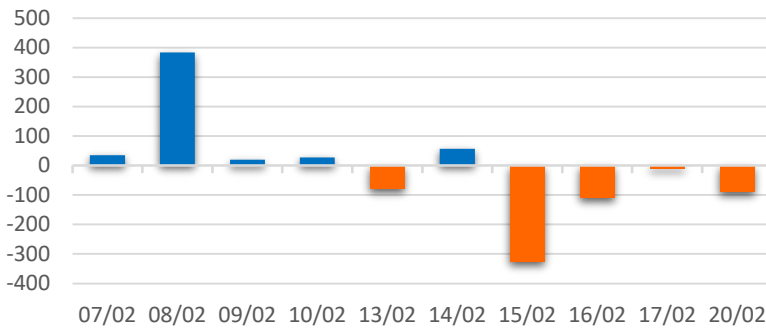
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

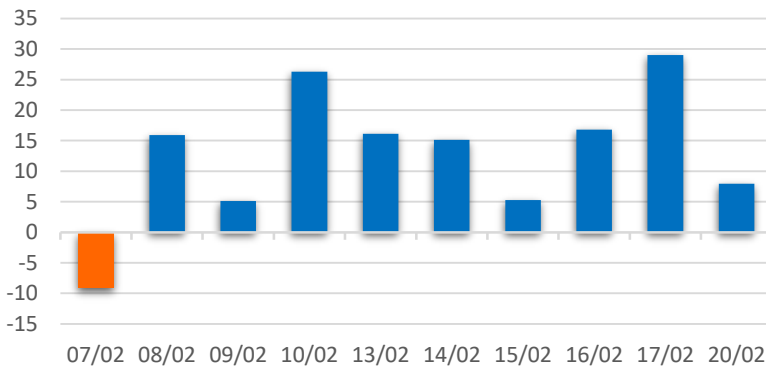
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SSI	28,374	VHM	66,222
HSG	24,750	DCM	47,654
NVL	22,866	DXG	41,225
HDB	16,249	VCB	32,663
VIC	16,075	STB	28,811

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

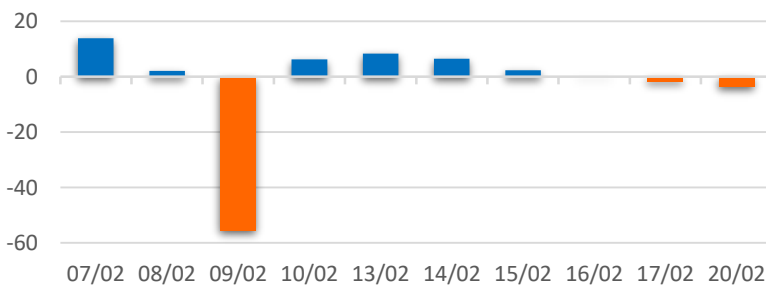
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	3,369	DAD	74
TNG	1,547	STP	60
PVS	1,250	L14	45
IDC	923	ICG	43
CEO	788	TSB	36

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	4,096	VTP	4,571
ACV	476	CLX	1,262
MPC	281	VGT	1,078
CNC	262	BSR	1,039
GHC	215	VEA	860

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiiPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	27,513	HDC	9,366
HPG	23,581	TPB	5,716
MSN	22,598	CTR	4,095
VHM	19,213	HSG	3,191
ACB	17,436	HCM	2,580

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

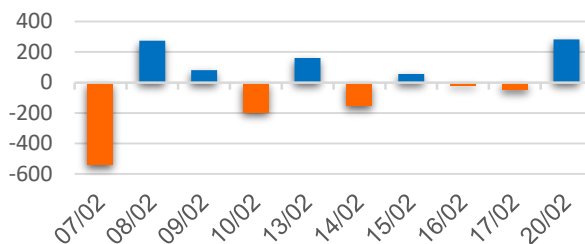
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
THD	16.04		
IDC	8.30		
PVS	5.24		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

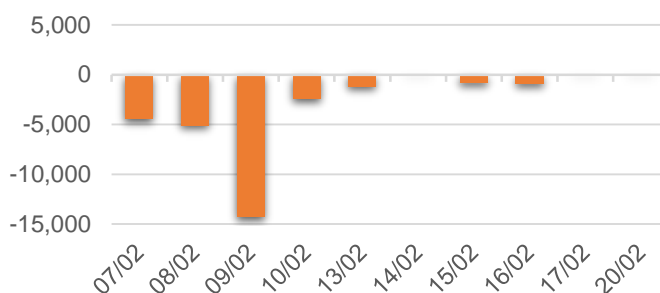
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	366		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

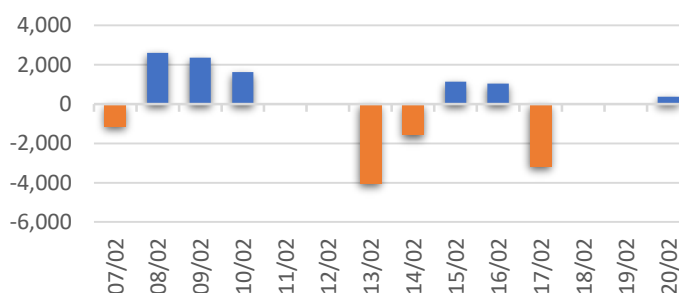
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



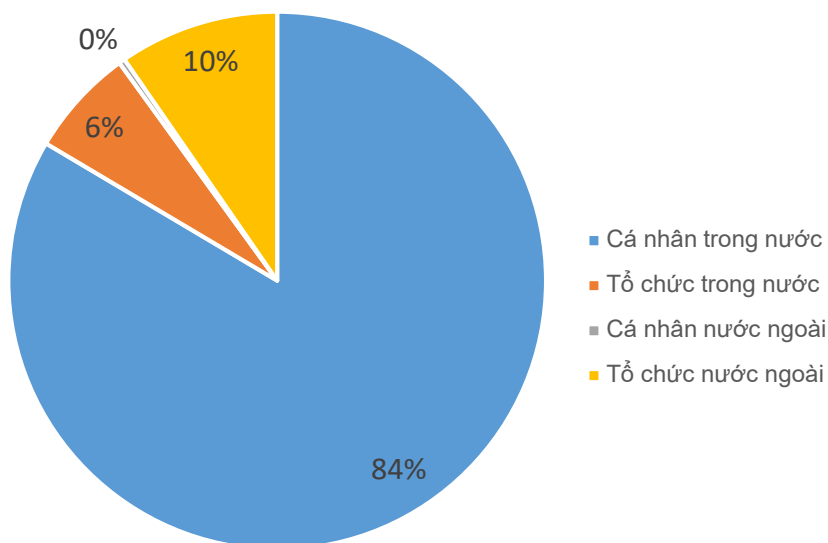
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



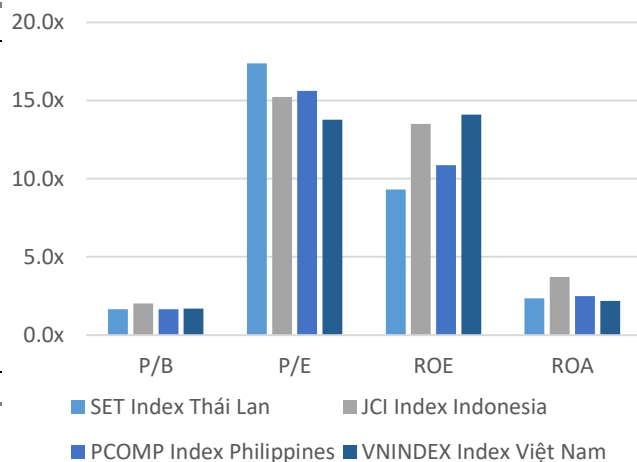
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.7x	1.7x
P/E		17.3x	15.3x	15.6x	13.6x
ROE	%	9.30	13.51	10.86	14.10
ROA	%	2.36	3.72	2.48	2.19
Vốn hóa	Tỷ USD	586.54	630.10	177.43	176.99
GTGD	Tỷ USD	2.55	0.55	0.07	0.33
LS cổ tức	%	2.81	2.61	2.11	1.68

Nguồn: Bloomberg & YSVN



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM**Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written